

Bản án số: 495/2020/HS-PT

Ngày 27 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị Phụng A do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2019/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thị Phụng A; sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 39 Đường H, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H; Chồng Huỳnh Thanh T và 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 242/HSST ngày 16/6/2009 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”, chấp hành Bản án xong vào ngày 31/7/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Trần Thúy V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Thị Phương T1 không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 11/6/2019, tại trước nhà Phạm Thế H, Phường Z, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phát hiện Nguyễn Thanh T đang điều khiển xe mô tô chở Phạm Thị Phụng A ngồi phía sau có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi da màu nâu T đang đeo trên người có 51 gói nylon chứa chất bột màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 22,1212 gam, loại Heroine) và 21 gói nylon (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,2256 gam, loại Methamphetamine).

Khám xét chỗ ở của T và Phụng A tại nhà số D6/8, khu phố 4, Thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, đã thu giữ trong kệ bếp: 01 hộp nhựa màu cam bên trong có 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình chữ nhật màu vàng, 01 mảnh vụn viên nén màu xanh đậm và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh nhạt (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7843 gam loại MDMA); Dưới sàn nhà trong phòng ngủ: 01 hộp nhựa màu đỏ chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 131,4837 gam, loại MA); 01 hộp thiếc màu đỏ chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 43,0545 gam, loại MA); 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 21,5550 gam, loại Heroine); 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,0016 gam, loại MA); 01 hộp giấy hình vuông màu vàng bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 130,6267 gam, loại MA); Trong tủ kim loại trong phòng ngủ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7639 gam, loại MA); 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 114,20 gam, loại Heroine).

Mở rộng điều tra, khám xét chỗ ở của Phạm Thị Phụng A và Phạm Thị Bích T1 (em ruột Phụng A) tại số 39 Đường H, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ: 01 gói nylon bên trong có 12 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8935 gam, loại MA); 11 gói nylon chứa chất bột màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,5397 gam loại Heroine).

Kết quả giám định toàn bộ ma túy đã thu giữ theo Bản Kết luận giám định số 1277/KLGD-H ngày 18/6/2019 và số 1281/KLGD-H ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra xác định: Phạm Thị Phụng A và Nguyễn Thanh T sống chung như vợ chồng từ khoảng tháng 02/2019 tại nhà số 26/8, khu phố 4, Thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng đầu tháng 4/2019 đến tháng 6 năm 2019 Phụng A và T bàn bạc và thống nhất mua ma túy loại Heroine và Methamphetamine (MA) của người đàn ông tên N và người phụ nữ tên Vân (không rõ lai lịch) để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời.

Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 4 năm 2019, Phụng A gọi điện thoại cho N đặt mua ½ kg ma túy loại MA giá 170.000.000 đồng và thỏa thuận sẽ trả tiền sau khi bán hết ma túy trên. N đồng ý, sau đó N đem ma túy đến gần chỗ ở của Phụng A và giao cho T. T nhận ma túy mang về nhà rồi cùng Phụng A phân chia thành

nhiều gói nhỏ có khối lượng khác nhau bán cho người nghiện tại khu vực huyện Bình Chánh và Quận 8 với giá từ 100.000 đồng đến 1.200.000 đồng/01gói, thu lợi khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Lần 2: Cách lần thứ nhất khoảng 1 tuần, Phượng A đặt mua của N ½ bánh Heroine với giá 125.000.000 đồng, cũng với phương thức giao nhận ma túy như trên, T nhận ma túy và trả tiền mua ma túy lần trước 170.000.000 đồng. T cùng với Phượng A phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ có khối lượng khác nhau bán hết cho người khác với giá từ 100.000 đồng đến 1.200.000 đồng/01gói, thu lợi khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng cuối tháng 4 năm 2019, Phượng A và T đặt mua của N ½ kg ma túy loại MA giá 170.000.000 đồng và trả tiền mua ma túy lần thứ hai số tiền 125.000.000 đồng. T mang ma túy về nhà rồi cùng Phượng A phân chia thành nhiều gói nhỏ có khối lượng khác nhau bán cho người khác với giá từ 100.000 đồng đến 1.200.000 đồng/01gói, thu lợi khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Lần 4: Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2019, Phượng A đặt mua của N ½ bánh Heroine với giá 125.000.000 đồng và trả tiền mua ma túy lần thứ ba số tiền 170.000.000 đồng. T nhận ma túy cùng với Phượng A phân chia thành nhiều gói nhỏ có khối lượng khác nhau bán hết cho người khác với giá từ 100.000 đồng đến 1.200.000 đồng/01gói, thu lợi khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Lần 5: Khoảng cuối tháng 5 năm 2019, Phượng A gọi điện cho N đặt mua ma túy nhưng Vân (vợ N) nghe điện thoại và nói N đã chết nên Phượng A đặt mua của Vân mua 1 kg ma túy loại MA giá 340.000.000 đồng. Vân giao ma túy cho T và nhận số tiền bán ma túy 125.000.000 đồng của N bán lần thứ 4, ngoài ra Vân còn đưa thêm cho T 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nói là đá giả pha trộn thêm vào ma túy loại MA để tăng khối lượng ma túy, tăng lợi Nhuận. T và Phượng A nhận ma túy và gói tinh thể trên đem về nhà bán cho người nghiện được một ít, số ma túy còn lại cất giấu tại chỗ ở thì bị thu giữ.

Lần 6: Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 1 tuần, Phượng A gọi điện đặt mua của Vân 01 bánh Heroine với giá 245.000.000 đồng và thỏa thuận sẽ trả cho Vân ½ số tiền mua ma túy lần 5 với số tiền là 170.000.000 đồng. Vân đồng ý sau đó Vân đem ma túy cho T và nhận tiền, Vân còn đưa thêm cho T 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng để T và Phượng A trộn thêm vào Heroine để tăng khối lượng và tăng lợi Nhuận. T nhận đem về nhà cất giấu gói nylon chứa chất bột màu trắng trong tủ kim loại trong phòng ngủ và cùng với Phượng A phân chia Heroine thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện. Đến 15h ngày 11/6/2019 T chở Phượng A đem các gói ma túy, loại MA và Heroine đi đến khu vực quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Ngoài ra, T khai đối với 01 gói nylon chứa viên nén hình chữ nhật màu vàng, 01 mảnh vụn viên nén màu xanh đậm và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh nhạt là ma túy dạng thuốc lắc do T cất giấu để bán cho người nghiện.

Phạm Thị Phượng A thừa nhận có thực hiện hành vi mua bán cùng với T như trên. Ngoài ra, cách một tuần trước khi bị bắt, Phượng A có lấy 12 gói ma túy, loại MA và 11 gói ma túy loại Heroine cùng một số dụng cụ như cân điện tử, bịch

nylon rộng, kéo, băng keo trong, quẹt ga, một số đoạn ống nhựa bỏ vào gói nylon rồi đem về nhà tại số 39 Đường H, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là chỗ ở của Phạm Thị Phụng A và Phạm Thị Bích T1, Phụng A nhờ T1 cất giấu, và cho T1 lấy một ít để sử dụng. Khi phát hiện cơ quan Công an đến khám xét nhà, T1 đã lấy gói ma túy và các dụng cụ khác đem cất giấu dưới mái hiên trước nhà để phi tang nhưng đã bị phát hiện thu giữ.

Phạm Thị Bích T1 khai nhận việc cất giấu ma túy và các vật chứng khác phù hợp với lời khai của Phạm Thị Phụng A. Mục đích T1 cất giấu ma túy dùm Phụng A là nhằm để lấy một ít ra sử dụng cho bản thân. T1 không biết việc Phụng A và T mua bán ma túy, khi phát hiện cơ quan Công an đến khám xét nhà, T1 đã lấy gói ma túy và các dụng cụ khác đem cất giấu dưới mái hiên trước nhà để phi tang nhưng đã bị phát hiện thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-P1 ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thị Phụng A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự và còn truy tố các bị cáo khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h, khoản 4, khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Phạm Thị Phụng A tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Thanh T 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Phạm Thị Bích T1 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; quyết định về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2020 bị cáo Phạm Thị Phụng A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thị Phụng A khai nhận bản án sơ thẩm kết tội bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là không oan. Tuy nhiên bị cáo không phải là chủ mưu mà bị cáo chỉ là người điện thoại cho N và Vân để mua ma túy, sau đó T là người nhận ma túy về và bị cáo cùng với bị cáo T phân chia ma túy ra từng gói nhỏ để T đi bán. Hiện nay bị cáo là lao động chính phải nuôi 04 con còn nhỏ và mẹ già, nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét lại vai trò của bị cáo vì bị cáo và bị cáo T thống nhất với nhau việc mua ma túy về bán kiếm lời, nhưng Tòa sơ thẩm xác định bị cáo với vai trò là chủ mưu và xử phạt bị cáo tù chung thân là quá nặng. Đề nghị xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Bản án sơ thẩm đã nhận định, đồng thời bị cáo là lao động chính, phải nuôi 04 con còn nhỏ và mẹ già, có cậu ruột là liệt sĩ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo cho rằng bị cáo không phải là chủ mưu, nhưng căn cứ vào bản tự khai của bị cáo, biên bản đối chất và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận chính bị cáo là người rủ rê bị cáo T mua bán ma túy, bị cáo trực tiếp điện thoại mua ma túy của đối tượng tên N và Vân, bị cáo cùng với bị cáo T phân chia ma túy ra để bán cho người nghiện. Ngoài ra bị cáo còn đem ma túy gửi cho bị cáo T1 (là em của bị cáo) cất giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Thị Phụng A tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 11/6/2019, bị cáo Phạm Thị Phụng A mang ma túy đi bán thì bị bắt quả tang 31,3468 gam loại Heroine, MA và thu giữ tại nơi ở của bị cáo tổng cộng 460,1186 gam ma túy loại Heroine, MA cùng 0,7843 gam MDMA. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Thị Phụng A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Bị cáo là người trực tiếp điện thoại để mua ma túy để bán lại, bị cáo T chỉ là người giúp cho bị cáo nhận ma túy và cùng bị cáo phân chia ma túy ra để bán cho các con nghiện, cũng chính bị cáo là người nhờ bị cáo T1 cất giữ ma túy. Do đó Bản án sơ thẩm xác định bị cáo có vai trò chủ mưu là có cơ sở nên không có căn cứ để chấp nhận việc bị cáo cho rằng bị cáo không phải là chủ mưu.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây tác hại rất xấu đến trật tự trị an, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội với số lượng ma túy rất lớn, đến 491,4654 gam loại Heroine, MA và 0,7843 gam MDMA. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với Nhà nước nên đã xử phạt bị cáo tù chung thân là tương xứng. Các tình tiết bị cáo có 04 con còn nhỏ, phải nuôi dưỡng mẹ già cho bị cáo, có cậu ruột là liệt sĩ cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Thị Phụng A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Phạm Thị Bích T1; về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Phụng A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Phụng A.

1. Căn cứ điểm h, khoản 4, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Phụng A tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Thị Phụng A phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Phạm Thị Bích T1; về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh (Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thúy Hồng